

Pháp luật về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình của các nước trên thế giới

Nguyễn Bá Diên*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2010

Tóm tắt. Thông qua bài viết này tác giả mong muốn cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật một số nước điển hình trên thế giới về khai thác và sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình như Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc, Anh, Nam Phi, Australia. Đây đều là những quốc gia đạt nhiều thành tựu đáng kể trong khai thác sử dụng khoảng không vũ trụ, đồng thời là những quốc gia đi tiên phong trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật vũ trụ. Việc nghiên cứu pháp luật vũ trụ của những quốc gia này sẽ cung cấp cho Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý giá để hoàn thiện hệ thống pháp luật vũ trụ quốc gia.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi vệ tinh nhân tạo đầu tiên của con người bay vào không gian cho đến nay mới chỉ có 53 năm, song khoảng thời gian đó cũng đủ để nhân loại nhìn nhận những lợi ích to lớn của việc chiếm lĩnh và sử dụng khoảng không vũ trụ. Mặc dù việc nghiên cứu, sử dụng khoảng không vũ trụ vô cùng tốn kém nhưng lợi ích mà nó mang lại (về thông tin liên lạc, kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng, quan hệ quốc tế...) là không thể tính hết [1]. Theo lý luận địa chính trị hiện đại, lực lượng nào không chế được không gian sẽ không chế được hành vi của mọi chủ thể trên trái đất [2]. Chính vì vậy, kiểm soát và khai thác khoảng không vũ trụ đã và đang trở thành yêu cầu cấp thiết của mọi quốc gia trên thế giới. Từ nhận thức về tầm quan trọng to lớn của việc chiếm lĩnh khoảng không vũ trụ, nhiều quốc gia trên thế

giới, bên cạnh việc tăng cường đầu tư phát triển khoa học công nghệ vũ trụ, còn không ngừng đẩy mạnh việc xây dựng và ban hành hàng loạt các đạo luật nhằm điều chỉnh các hoạt động nghiên cứu, khai thác và sử dụng khoảng không vũ trụ của quốc gia mình. Cùng với các ngành luật khác, pháp luật về hoạt động vũ trụ đã trở thành một ngành luật độc lập, có vai trò quan trọng ở nhiều quốc gia, không chỉ ở những nước có nền kinh tế phát triển. Hiện nay trên thế giới, có khoảng hơn 20 nước đã ban hành các luật, nghị quyết, nghị định điều chỉnh hoạt động vũ trụ như: Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Chile,... Phần lớn các quốc gia này đều là những quốc gia mạnh về công nghệ vũ trụ, những nước này, bên cạnh hệ thống luật vũ trụ, hầu hết đều có các chương trình, chính sách vũ trụ quốc gia riêng để điều chỉnh và phát triển công nghệ vũ trụ của quốc gia mình.. Ngoài Hoa Kỳ, các nước phát triển khác như Nga, Nhật Bản, Đức,... cũng là các nước có nền công nghệ vũ trụ phát triển với một hệ thống chính sách pháp luật tương đối hoàn

*ĐT: 84-4-35650769.

E-mail: nbadien@yahoo.com

chính, phát huy hiệu quả trong việc khai thác các lợi ích kinh tế, chính trị, quân sự từ hoạt động vũ trụ.

Tuy nhiên, bên cạnh các quốc gia có nền công nghệ vũ trụ mạnh và hệ thống pháp luật vũ trụ tương đối hoàn chỉnh thì còn rất nhiều quốc gia mới đang trải qua giai đoạn phát triển đầu tiên của công nghệ vũ trụ cũng như xây dựng chính sách, pháp luật về sử dụng khoảng không vũ trụ. Bài viết nêu những nghiên cứu bước đầu về hệ thống chính sách pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về khai thác và sử dụng khoảng không vũ trụ, cung cấp những kinh nghiệm bổ ích cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình.

2. Hoa Kỳ

2.1. Chính sách, chiến lược vũ trụ

Năm 1958, Hoa Kỳ bắt đầu xây dựng chính sách vũ trụ đầu tiên của mình với các chương trình dân sự, thương mại và an ninh quốc gia. Vào những năm 60, Tổng thống Kennedy đã định ra các mục tiêu vũ trụ đầu tiên nhằm đưa người lên Mặt trăng, và vào những năm 70 là chương trình đổ bộ lên Mặt trăng. Sáng kiến quốc phòng chiến lược được đưa ra vào những năm 80 để loại bỏ những mối đe dọa của tên lửa liên lục địa. Vào những năm 90, tập trung những ưu tiên và khuyến khích hợp tác về trạm vũ trụ.

Để tiếp tục phát triển trong lĩnh vực công nghệ vũ trụ, vào ngày 10/10/2006 vừa qua, Tổng thống Mỹ, G.Bush đã ký Sắc lệnh phê chuẩn "Chính sách Vũ trụ Quốc gia" (U.S. National Space Policy). Đây là văn bản đầu tiên xác định các nguyên tắc căn bản của Mỹ trong khai thác không gian vũ trụ. Chính sách này bao gồm các nội dung chính sau [3]:

- Nhận định chung về thế mạnh của Mỹ trong khai thác không gian vũ trụ vì các mục đích dân sự, quân sự và thương mại;

- Các nguyên tắc trong Chính sách Vũ trụ của Mỹ;
- Các mục tiêu chính sách vũ trụ của Mỹ;
- Các định hướng chung;
- Các định hướng an ninh vũ trụ quốc gia;
- Các định hướng vũ trụ trong khu vực dân sự;
- Các định hướng vũ trụ thương mại;
- Hợp tác vũ trụ quốc tế ;
- Sức mạnh nguyên tử trong Vũ trụ ;
- Quang phổ tần số vô tuyến và Quản lý quỹ đạo;
- Các chính sách xuất khẩu hiệu quả liên quan đến Vũ trụ;
- Phân loại an ninh liên quan đến Vũ trụ.

Chính sách mới này đã định ra những phương hướng và nguyên tắc cơ bản cho các hoạt động vũ trụ của Mỹ. Chính sách vũ trụ của Hoa Kỳ đã nhấn mạnh rằng, để tăng cường tri thức, khám phá thế giới, đạt được sự thịnh vượng kinh tế và an ninh quốc gia, Mỹ phải đẩy mạnh hiệu quả các hoạt động trong Vũ trụ. Các nguyên tắc và mục tiêu quan trọng nhất được nhấn mạnh trong chính sách vũ trụ Hoa Kỳ là nhằm tăng cường vị thế hàng đầu về vũ trụ và đảm bảo tối đa các lợi ích quốc gia trên tất cả các lĩnh vực của hoạt động khai thác, sử dụng khoảng không vũ trụ.

Chính sách vũ trụ Hoa Kỳ năm 2006 ra đời đã khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của việc chiếm lĩnh khai thác và sử dụng không gian vũ trụ, phản ánh rõ nét những thành tựu công nghệ vũ trụ của quốc gia này trong 20 năm qua, đồng thời định hướng cơ bản cho sự phát triển khoa học công nghệ vũ trụ của Hoa Kỳ trong tương lai.

1.2. Hệ thống pháp luật

Là một cường quốc về công nghệ vũ trụ, với các chính sách, chiến lược bài bản và toàn diện, Hoa Kỳ cũng là quốc gia có hệ thống pháp luật vũ trụ khá hoàn chỉnh. Ngay trong năm phóng vệ tinh Explorer 1 vào không gian - năm

1958, Hoa Kỳ đã thành lập cơ quan quản lý các hoạt động bên ngoài không gian - NASA và ban hành Luật hàng không quốc gia và vụ trụ nhằm điều chỉnh các vấn đề nghiên cứu, phóng các vật thể vào khoảng không vũ trụ và các mục đích khác. Sau đó luật này đã được thay thế bằng Luật hàng không vũ trụ năm 2000 cho phù hợp với sự phát triển và những chính sách mới của Mỹ về vũ trụ.

Luật vũ trụ và hàng không quốc gia năm 2000 đã thể chế hóa các chính sách và chiến lược của Hoa Kỳ nhằm xây dựng, phát triển các hoạt động trong khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình, vì lợi ích, an ninh quốc gia và lợi ích của nhân loại. Tuy nhiên, đạo luật này không chỉ điều chỉnh các hoạt động liên quan tới khoảng không vũ trụ mà còn điều chỉnh các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hàng không quốc gia. Đạo luật này đã định ra các nguyên tắc nền tảng nhằm hướng tới mục tiêu của các hoạt động hàng không và vũ trụ của Hoa Kỳ là mở rộng tri thức của con người thông qua việc tìm hiểu các hiện tượng trong khí quyển và vũ trụ; nâng cao tính hữu ích, hiệu quả hoạt động, tốc độ và an toàn của các phương tiện hàng không, vũ trụ và khả năng mang theo các thiết bị, máy móc, các sinh vật sống vào không gian; phát triển phạm vi nghiên cứu hàng không, vũ trụ vì mục đích khoa học và hòa bình; khẳng định vai trò dẫn đầu của Hoa Kỳ trong lĩnh vực khoa học công nghệ; ứng dụng khoa học công nghệ hàng không và vũ trụ vì mục đích hòa bình; bảo vệ, kiểm soát an ninh, quốc phòng và hợp tác quốc tế... Trên cơ sở của luật này, Hoa Kỳ đã thành lập Hội đồng Hàng không và Vũ trụ quốc gia. Cơ quan này có nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch, định hướng và tiến hành các hoạt động hàng không và vũ trụ; phổ biến các thông tin, tổ chức nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện thúc đẩy thương mại vũ trụ; thực hiện, ban hành, hoặc huỷ bỏ và sửa đổi các quy định về phương thức thực hiện trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động vũ trụ [4].

Hoa Kỳ không chỉ thành công trong việc chinh phục không gian vũ trụ mà còn khai thác và sử dụng rất hiệu quả khoảng không vũ trụ

vào các mục đích phát triển kinh tế, thương mại, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường... Nhằm điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh từ việc nghiên cứu ứng dụng khoa học vũ trụ, năm 1998 Hoa Kỳ đã ban hành Luật thương mại vũ trụ. Đạo luật này được ban hành nhằm khuyến khích sự phát triển của ngành công nghiệp, thương mại vũ trụ của Hoa Kỳ. Đạo luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý; cơ chế quản lý, khai thác và phát triển hoạt động thương mại vũ trụ trên nguyên tắc tự do cạnh tranh thị trường thúc đẩy phát triển kinh tế [5].

Ngoài Luật Vũ trụ và Hàng không quốc gia năm 2000 và Luật Thương mại vũ trụ năm 1998 là những đạo luật cơ bản điều chỉnh các hoạt động ở khoảng không vũ trụ, Hoa Kỳ còn ban hành các văn bản luật và dưới luật khác để điều chỉnh các lĩnh vực khác trong khai thác khoảng không vũ trụ như viễn thám, giao thông vận tải. Hệ thống chính sách pháp luật này đã phát huy hiệu quả trong việc khai thác các lợi ích kinh tế, chính trị, quân sự từ hoạt động vũ trụ của Hoa Kỳ, góp phần không nhỏ vào việc đưa Hoa Kỳ trở thành một trong những cường quốc hàng đầu về công nghệ vũ trụ của thế giới.

3. Canada

3.1. Chính sách, chiến lược vũ trụ

Chiến lược Vũ trụ Canada (Canadian Space Strategy) được Cơ quan Vũ trụ Canada thông qua vào tháng 12/2003. Chiến lược này đặt trọng tâm vào các lĩnh vực như: hoạt động viễn thám nhằm mục đích bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên và đất, phục vụ chính sách an ninh quốc gia; nghiên cứu và thám hiểm vũ trụ, mà trước hết là Hệ Mặt trời, nghiên cứu khoa học về vật lý - thiên văn; phát triển các vệ tinh viễn thông phục vụ các mục đích khác nhau về kinh tế, xã hội và chính sách, trong đó ưu tiên đáp ứng các nhu cầu và lợi ích của người dân về thông tin liên lạc; nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực về Vũ trụ [6].

Như vậy, chiến lược vũ trụ của Canada hướng tới mục tiêu là:

- Thám hiểm, triển khai nghiên cứu các tiềm năng không gian, biến những giấc mơ thám hiểm vũ trụ trở thành hiện thực; tăng cường hợp tác với các đối tác để đóng góp vào tri thức khoa học vũ trụ của nhân loại;

- Giúp người dân Canada được thụ hưởng những lợi ích từ khai thác vũ trụ đem lại, nhất là về mặt thông tin liên lạc và viễn thám; phát triển các công nghệ tiên tiến và áp dụng chúng nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người dân, Chính phủ, các nhà khoa học và ngành công nghiệp; đưa Canada trở thành một trong những nước hàng đầu thế giới trong các sản phẩm và dịch vụ không gian;

- Xây dựng ngành công nghiệp vũ trụ có tính cạnh tranh; đào tạo nhân lực và xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm hàng đầu thế giới.

- Xây dựng đối tác quốc gia liên kết giữa Chính phủ, ngành công nghiệp với các cơ quan nghiên cứu, thúc đẩy đầu tư tư nhân và nhà nước, biến mô hình Canada trở thành biểu tượng hợp tác hiệu quả.

Chiến lược Vũ trụ Canada còn khẳng định nước này sẽ tiếp tục khai thác vũ trụ vì lợi ích của người dân Canada; quản lý tốt hơn các nguồn tài nguyên và đất; biết những gì xảy ra và bảo vệ sự sống trên Trái đất; quan sát Vũ trụ để khám phá, học tập; khai thác các vệ tinh vũ trụ phục vụ thông tin liên lạc cho người dân; tạo niềm đam mê và khát vọng cho người dân Canada trong việc chinh phục Vũ trụ.

3.2. Hệ thống pháp luật

Với trình độ công nghệ vũ trụ phát triển khá sớm, từ năm 1990 Canada đã ban hành Luật Cơ quan vũ trụ quốc gia nhằm điều chỉnh các hoạt động vũ trụ của Canada. Theo quy định của đạo luật này, Cơ quan vũ trụ quốc gia được thành lập nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ sau [7]: đẩy mạnh việc sử dụng và khai thác vũ trụ một cách hoà bình; thúc đẩy việc xây dựng tiềm lực và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ nhằm mang lại những lợi ích xã hội và

kinh tế cho người dân Canada; hỗ trợ xây dựng các chính sách và chương trình vũ trụ của Chính phủ Canada; đẩy mạnh sự chuyên nhượng và phổ biến công nghệ vũ trụ rộng khắp ở Canada; khuyến khích việc khai thác vũ trụ nhằm mục đích thương mại; xây dựng, tìm kiếm, quản lý, duy trì và điều khiển việc nghiên cứu vũ trụ và phát triển tàu vũ trụ; trợ giúp các bộ và cơ quan của Chính phủ Canada trong việc sử dụng và chuyên giao công nghệ vũ trụ; hỗ trợ các chương trình và kế hoạch liên quan đến khoa học hoặc công nghệ vũ trụ nhằm phát triển và ứng dụng công nghệ vũ trụ một cách toàn diện; hợp tác với các cơ quan vũ trụ và các cơ quan có liên quan của các quốc gia khác trong việc sử dụng và phát triển vũ trụ một cách hoà bình; cung cấp các dịch vụ và các điều kiện thuận lợi tới mọi người dân; cấp văn bằng và cấp phép việc chuyên giao các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến khoa học công nghệ vũ trụ.

Như vậy, theo pháp luật Canada, Cơ quan vũ trụ quốc gia là cơ quan có chức năng và quyền hạn mạnh nhất trong lĩnh vực vũ trụ của Canada. Đây là cơ quan quản lý, giữ đầu mối trong hầu hết các hoạt động vũ trụ của quốc gia này. Nhờ có sự hoạt động hiệu quả của Cơ quan này cùng với các chính sách, chiến lược và hệ thống pháp luật phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, khoa học công nghệ vũ trụ Canada đã trở thành một trong những nền khoa học công nghệ vũ trụ lớn nhất trên thế giới đã và đang đóng góp thiết thực vào sự phát triển của quốc gia này.

4. Australia

4.1. Chính sách, chiến lược vũ trụ

Tháng 10/2004, Australia thông qua Chiến lược vũ trụ (Strategy for the Space Sector). Chiến lược này đã xem xét các cơ hội và thách thức trong lĩnh vực vũ trụ, đồng thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững từ khai thác các cơ hội trong lĩnh vực vũ trụ. Cộng đồng hoạt động trong lĩnh vực vũ trụ của Australia là các công ty, các cơ quan tham

gia vào các hoạt động liên quan đến vũ trụ, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Thiết kế và chế tạo các hệ thống cảm biến; các hệ thống liên lạc, thu thập và phân tích dữ liệu; Nghiên cứu và quan sát vũ trụ [8]. Theo đó, những ưu tiên hàng đầu là: phát triển và thúc đẩy các năng lực chiếm lĩnh và khai thác vũ trụ; tăng mức đầu tư cho các hoạt động vũ trụ; tạo thuận lợi cho trao đổi và hợp tác trong các ngành công nghiệp, giữa các cơ quan nghiên cứu, các nhà đầu tư để thúc đẩy hợp tác và hình thành các đối tác; tạo cơ hội cho sự phối hợp hoạt động giữa Chính phủ và ngành công nghiệp; xây dựng các cơ sở hạ tầng, hệ thống dữ liệu để cung cấp thông tin cần thiết cho nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực vũ trụ; nâng cao nhận thức về các năng lực vũ trụ của Australia; nâng cao chất lượng và giá trị trong các hoạt động xuất khẩu và trao đổi trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm và dịch vụ vũ trụ.

Để đạt được các mục tiêu trong lĩnh vực vũ trụ, Chiến lược đã đề ra 4 nội dung cơ bản nhằm tạo nên một sức mạnh tổng thể, đó là: 1) môi trường kinh doanh (thương mại hóa, xuất khẩu, tiếp cận thị trường, văn hóa đổi mới, luật lệ và cơ sở hạ tầng); 2) người dân (đào tạo và phát triển kỹ năng); 3) thu hút đầu tư (chiến lược, các dự án hợp tác); 4) đối tác và liên kết (xúc tiến các dự án hợp tác, các kênh xuất khẩu, liên kết thị trường trong và ngoài nước, các mạng lưới). Tổng hợp của 4 yếu tố này sẽ giúp Australia tạo được lợi thế cạnh tranh, tạo việc làm và phát triển ổn định trong lĩnh vực khai thác khoáng không vũ trụ.

4.2. Hệ thống pháp luật

Cùng với các chính sách, chiến lược quy mô như trên, Chính phủ Australia đã ban hành các văn bản pháp luật để quản lý và điều chỉnh hoạt động vũ trụ của quốc gia này. Trọng tâm của hệ thống pháp luật vũ trụ Australia tập trung vào hai đạo luật chính là Đạo Luật các hoạt động vũ trụ, năm 1998 và Các nguyên tắc về hoạt động vũ trụ, số 186 năm 2001.

Đạo luật các hoạt động vũ trụ năm 1998 được Nghị viện Australia ban hành ngày 21/12/1998 nhằm thực hiện các nội dung [9]:

(a) Thiết lập một hệ thống cơ sở pháp lý nhằm điều chỉnh các hoạt động vũ trụ được xúc tiến trên lãnh thổ Australia hoặc bởi công dân Úc ở nước ngoài; và

(b) Cung cấp cơ sở pháp lý về bồi thường thiệt hại gây ra cho các cá nhân hoặc tổ chức; và

(c) Thực thi đầy đủ các nghĩa vụ của Australia theo các Hiệp ước vũ trụ của Liên Hợp Quốc.

Các nguyên tắc về hoạt động vũ trụ năm 2001 được ban hành dựa trên cơ sở các quy định của đạo luật năm 1998. Bộ nguyên tắc này đã cụ thể hóa các nội dung của Đạo luật năm 1998 và tập trung điều chỉnh các vấn đề như: cấp phép vũ trụ; các tiêu chuẩn đối với các thiết bị phóng; các tiêu chuẩn đối với các phương tiện phóng; điều kiện cấp phép vũ trụ; yêu cầu cấp phép hoạt động vũ trụ; yêu cầu về việc chuyển nhượng giấy phép vũ trụ; chứng nhận việc phóng nước ngoài; cơ quan đảm bảo an toàn phóng; lệ phí đối với việc đăng ký phóng vật thể vũ trụ; các vấn đề liên quan đến tai nạn trong quá trình phóng vật thể vũ trụ [10],...

Với hệ thống chính sách, chiến lược và các nguyên tắc, quy định cụ thể, đầy đủ về các vấn đề hiện tại liên quan đến hoạt động vũ trụ, Australia đã khá thành công trong việc điều chỉnh, quản lý các hoạt động vũ trụ của mình và mở rộng hợp tác với các quốc gia khác trên thế giới. Nhờ có hệ thống chính sách, pháp luật này, Australia đã trở thành một trong số những nước có nền công nghệ vũ trụ và khung pháp luật vũ trụ phát triển trên thế giới.

5. Vương quốc Anh

Vương quốc Anh là một trong các cường quốc về lĩnh vực khoáng không vũ trụ, có uy tín hàng đầu trong cả hai lĩnh vực khoa học công nghệ vũ trụ và thương mại vũ trụ.

Năm 1986, Vương quốc Anh đã ban hành Luật Khoáng không Vũ trụ, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động bên ngoài không gian khí quyển của tổ chức, cá nhân được thành lập ở Vương quốc Anh, vùng lãnh thổ ở nước ngoài

thuộc vương quốc Anh và lãnh thổ phụ thuộc hoàng gia Anh.

Đạo luật ủy quyền cấp phép và các quyền khác cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Đại học và các hoạt động kỹ năng cho BNSC.

Ngoài ra, đạo luật này còn đảm bảo việc tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ quốc tế mà Vương quốc Anh đã cam kết tại các điều ước quốc tế về việc sử dụng khoảng không vũ trụ, bao gồm cả trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại gây ra bởi các vật thể vũ trụ; việc đăng ký đưa các vật thể vào khoảng không vũ trụ và các nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới Trái đất.

Luật khoảng không vũ trụ năm 1986 của Vương quốc Anh còn quy định Chính phủ phải chịu trách nhiệm về các hoạt động trong khoảng không vũ trụ của các tổ chức, cá nhân, nhằm đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Không gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng, sự an toàn của con người, môi trường và tài sản;

+ Phù hợp với việc thực hiện các nghĩa vụ quốc tế của Vương quốc Anh.

Việc Chính phủ Anh chịu trách nhiệm về hoạt động trong khoảng không vũ trụ của các tổ chức, cá nhân như trên cũng đồng nghĩa với việc Chính phủ Anh phải duy trì và đăng ký việc phóng vật thể vũ trụ của các tổ chức, cá nhân; chấp nhận trách nhiệm pháp lý nếu gây thiệt hại cho các bên thứ ba và phải đảm bảo những hoạt động này không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia của Vương quốc Anh [11].

6. Trung Quốc

Trong Dự thảo Chiến lược phát triển vũ trụ cho thế kỷ 21 (Space Development Strategy for 21st Century), Trung Quốc đã vạch ra các chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ vũ trụ hướng vào thế kỷ 21, có đáp ứng các đòi hỏi hiện tại và mục tiêu ngắn hạn của sự phát triển của ngành công nghiệp vũ trụ. Dự thảo chiến lược đã đề ra các mục tiêu ngắn hạn phát triển công nghệ vũ trụ của Trung Quốc trong vòng một thập kỷ tới tập trung vào một số lĩnh vực chủ yếu gồm [12]:

phát triển hệ thống vệ tinh viễn thông, viễn thám, hệ định vị bằng vệ tinh, thực hiện các chuyến bay có người lái vào Vũ trụ,...

Cùng với các mục tiêu ngắn hạn như trên, Chiến lược cũng đề ra các mục tiêu phát triển công nghệ vũ trụ dài hạn của Trung Quốc trong 20 năm tới hoặc dài hơn nữa gồm [13]:

- Đạt được công nghiệp hóa và thị trường hóa công nghệ vũ trụ và các ứng dụng vũ trụ; khám phá và sử dụng các tài nguyên vũ trụ nhằm đáp ứng hàng loạt các nhu cầu phát triển kinh tế, an ninh quốc gia, phát triển KH&CN và tiến bộ xã hội, góp phần tăng cường sức mạnh quốc gia;

- Thiết lập cơ sở hạ tầng vũ trụ đa chức năng và đa quỹ đạo, gồm nhiều hệ thống vệ tinh; thiết lập hệ thống ứng dụng vệ tinh vũ trụ - mặt đất để tạo một hệ thống mạng lưới hoàn chỉnh phục vụ dài hạn;

- Thiết lập riêng hệ thống đưa người vào Vũ trụ và thực hiện các cuộc nghiên cứu, thử nghiệm khoa học có người trong Vũ trụ;

- Đạt được một vị thế quan trọng hơn trên thế giới trong lĩnh vực khoa học vũ trụ với những thành tựu to lớn hơn.

Về hợp tác quốc tế trong công nghệ vũ trụ, từ năm 1985, Trung Quốc đã thành công trong việc ký kết các thỏa thuận hợp tác liên cơ quan, liên Chính phủ với các nước như Mỹ, Italia, Đức, Pháp, Anh, Nhật Bản, Thụy Điển, Áchentina, Brazil, Nga, Ucraina, Chilê, ...Diễn hình là sự hợp tác giữa Trung Quốc và Brazil về Dự án vệ tinh tài nguyên đất tiên triển rất tốt, và một trong những kết quả của Dự án đó là vệ tinh đầu tiên đã được Trung Quốc phóng lên năm 1999. Ngoài ra, Trung Quốc và Brazil còn hợp tác trong lĩnh vực công nghệ vệ tinh và ứng dụng vệ tinh.

7. Pháp luật một số quốc gia khác

7.1. Nam Phi [14]

Nam Phi là quốc gia duy nhất tại châu Phi được COPUOS xếp hạng quốc gia có pháp luật

về khoảng không vũ trụ. Văn bản pháp luật quan trọng nhất phải kể đến là Luật khoảng không vũ trụ năm 1993, sửa đổi năm 1995. Luật này quy định về các nội dung chủ yếu như: thiết lập cơ quan (Ủy ban) để quản lý và kiểm soát một số các quan hệ phát sinh trong hoạt động vũ trụ nhất định của quốc gia; xác định chức năng nhiệm vụ của cơ quan này; vấn đề đăng ký, cấp phép và phóng vật thể vũ trụ; các biện pháp an toàn và các tiêu chuẩn an toàn tối thiểu cho từng hoạt động liên quan đến vũ trụ, các biện pháp để bảo vệ lợi ích quốc gia của Nam Phi và việc áp dụng các quy định trong các điều ước quốc tế mà Nam Phi tham gia ký kết [15].

7.2. Algeria

Văn bản pháp luật quan trọng nhất về sử dụng và khai thác vũ trụ có thể được kể đến là Nghị định của Tổng thống về việc thành lập Cơ quan vũ trụ Algerian (ASAL) ngày 16/01/2002. Theo đó, cơ cấu tổ chức của cơ quan này bao gồm: Ban giám đốc (gồm các thành viên từ 15 Cục thuộc các Bộ); và Ủy ban khoa học bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ vũ trụ.

Nhiệm vụ của ASAL là đệ trình Chính phủ các nội dung chiến lược quốc gia về các hoạt động vũ trụ và đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ được đề ra; thiết lập cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tăng cường năng lực của quốc gia trong lĩnh vực khoảng không vũ trụ; đảm bảo các hoạt động nghiên cứu tại các học viện quốc gia, phát triển công nghiệp vũ trụ và thành phần sử dụng công nghệ vũ trụ; thúc đẩy việc khai thác đại dương bằng công nghệ vũ trụ; trình Chính phủ về các vấn đề hợp tác quốc tế, khu vực song phương và đa phương liên quan đến nhu cầu của quốc gia trong các hoạt động vũ trụ; đảm bảo tuân thủ và đánh giá các cam kết quốc tế xuất phát từ các điều ước quốc tế về hoạt động vũ trụ [16].

Như vậy, pháp luật về khoảng không vũ trụ của Algeria mới chỉ đề cập đến một nội dung cơ bản đầu tiên cần có trong pháp luật vũ trụ quốc gia, đó là việc thiết lập được cơ quan quản lý

nhà nước về hoạt động vũ trụ, thể hiện rõ nét ở chức năng đảm bảo cho các cam kết quốc tế được thực hiện.

8. Kết luận

Từ những nghiên cứu bước đầu về việc xây dựng chính sách, pháp luật vũ trụ của các nước trên thế giới, có thể dễ dàng nhận thấy sự khác biệt giữa các nước có nền khoa học công nghệ tiên tiến với tiềm lực kinh tế mạnh và các nước đang và mới phát triển: các nước có nền khoa học công nghệ vũ trụ phát triển mạnh cũng là những nước có hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh. Còn các nước khác, các nước đang phát triển thì hầu như vẫn chưa xây dựng hoặc đã xây dựng nhưng mới dừng lại ở mức độ ban đầu các quy phạm pháp luật về khai thác, sử dụng khoảng không vũ trụ.

Mặc dù chưa thể so sánh một cách toàn diện về trình độ phát triển của các nước trên trong lĩnh vực khoa học công nghệ vũ trụ, cũng như việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng, song việc tìm hiểu các quy định pháp luật về hệ thống pháp luật vũ trụ của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia có hệ thống chính sách, pháp luật vũ trụ hoàn thiện, nhất là của các cường quốc vũ trụ, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia, góp phần hiệu quả hiện thực hóa chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bá Diên, Nguyễn Hùng Cường, Xây dựng pháp luật Việt Nam về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình, *Tạp chí Khoa học, chuyên san Luật học 26 (2010) 1*.
- [2] David Howarth, Vũ trụ, Chủ thể và chính trị; Sự lựa chọn: Toàn cầu, địa phương, chính trị, Tập 31, 2006, trang 15 (tiếng Anh).
- [3] Chính sách Vũ trụ Quốc gia Hoa Kỳ, 2006 (tiếng Anh).

- http://www.globalsecurity.org/space/library/policy/national/us-space-policy_060831.pdf
- [4] Đạo luật quốc gia về hàng không và vũ trụ 2000 - đã sửa đổi), [Http://www.unoosa.org/oosa/SpaceLaw/national/united_states/national_aeronautics_and_space_act_85-568E.html](http://www.unoosa.org/oosa/SpaceLaw/national/united_states/national_aeronautics_and_space_act_85-568E.html) (tiếng Anh)
- [5] Luật thương mại vũ trụ Hoa Kỳ 1998, [Http://www.unoosa.org/oosa/SpaceLaw/national/united_states/commercial_space_act_1998E.html](http://www.unoosa.org/oosa/SpaceLaw/national/united_states/commercial_space_act_1998E.html) (tiếng Anh).
- [6] Chương trình vũ trụ Canada 2003, [Http://www.space.ca.gov](http://www.space.ca.gov) (tiếng Anh).
- [7] Luật về cơ quan vũ trụ Canada, thông qua ngày 10/5/1990, [Http://www.unoosa.org/oosadb/showDocument.do?documentUid=284&country=CAN](http://www.unoosa.org/oosadb/showDocument.do?documentUid=284&country=CAN).
- [8] Chương trình vũ trụ quốc gia Australia tháng 11/2004 (tiếng Anh).
- [9] Luật về các hoạt động vũ trụ năm 1998 số 123, [Http://www.oosa.unvienna.org/pdf/spacelaw/national/natlegE.pdf](http://www.oosa.unvienna.org/pdf/spacelaw/national/natlegE.pdf) (tiếng Anh).
- [10] Các quy định về hoạt động vũ trụ của Australia, số 186 năm 2001, [Http://www.oosa.unvienna.org/pdf/spacelaw/national/natlegE.pdf](http://www.oosa.unvienna.org/pdf/spacelaw/national/natlegE.pdf) (tiếng Anh).
- [11] Đạo luật không gian vũ trụ Vương quốc Anh năm 1986 (tiếng Anh).
- [12] Dự thảo chương trình phát triển vũ trụ Trung Quốc trong thế kỷ 21 (tiếng Anh)
- [13] Sách trắng Trung Quốc về các hoạt động vũ trụ, Xinhua News Agency, 6, 2004 (tiếng Anh).
- [14] Các hoạt động liên quan đến vũ trụ quốc gia, vấn đề giáo dục và tổ chức ở Châu Phi; các hoạt động liên quan đến vũ trụ ở Ghana; Hội thảo về Luật vũ trụ của Liên Hợp quốc tại Nigeria, 2005, tr.409-414 (tiếng Anh).
- [15] Luật về Vũ trụ số 84 ngày 02/07/1993 và Luật về vũ trụ sửa đổi ngày 06/10/1995.
- [16] Nghị định của Tổng thống về việc thành lập Cơ quan vũ trụ Algerian (ASAL) ngày 16/01/2002 (tiếng Anh).

Law on peaceful uses of outer space of countries in the world

Nguyen Ba Dien

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Through this article the author would like to provide for readers an overview on law system of some countries in the world on exploring and using of outer space for peaceful purposes, such as: United States, Canada, China, United Kingdom, South Africa and Australia. There are successful countries in the field of exploring and using of outer space, and are vanguard countries in the process of constitution and enforcement space law. Researching space law of these countries will provide many experiences for Vietnam to improve the national legal system on outer space.